

TÁM TÂM ĐẠI QUẢ (*Aṭṭha mahāvipāka*).

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

[415] - ¹*Thế nào là các pháp vô ký?*

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sinh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành hỷ tương ưng trí:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có cần quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có tuệ quyền, có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,

- có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh tinh tấn,

có chánh niệm, có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực, có tuệ lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân, có vô si,

- có vô tham ác, có vô sân ác, có chánh kiến

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm, có tỉnh giác,

- có chỉ tịnh, có quán minh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là sự hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tuệ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **định lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô si trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký**.

Đây là vô si trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tham ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô sân ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- *Thế nào là **tĩnh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tĩnh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **tĩnh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tĩnh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **Thích Thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tướng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm. Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **tỉnh giác** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu biết, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tỉnh giác trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định. Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **quán minh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là quán minh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

***PHẦN ĐIỀU PHÁP (KOṬṬHĀSAVĀRA)**

* Lại nữa trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có tám quyền,
- có năm chi thiên,
- có năm chi đạo,
- có bảy lực,
- có ba nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền,
mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm,
chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực,
tàm lực, quý lực

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
nhu thân, nhu tâm,

thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương
sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn .

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là xúc thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- **Thế nào là thức thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là tám quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là *tín quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực. Đây là tín quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tấn quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *Định quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tuệ quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ quyền trong khi ấy .

- Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?

Sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp đến, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là tám quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là năm chi thiền trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- **Thế nào là *tâm* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy.

Đây là tâm trong khi ấy.

- **Thế nào là *tứ* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- **Thế nào là *hỷ* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phán khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- **Thế nào là *lạc* trong khi ấy ?**

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- **Thế nào là *nhất hành tâm* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm chi thiền trong khi ấy.

- ***Thế nào là năm chi đạo trong khi ấy?***

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- ***Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ lựa chọn cân nhắc trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông suốt, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, xác xảo tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khấn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm. Đây là chánh niệm trong khi

- ***Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định. Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là năm chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là bảy lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực.

- **Thế nào là *tín lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- **Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tuệ lực trong khi ấy .

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là bảy lực trong khi ấy.

- **Thế nào là ba nhân trong khi ấy?**

Tức vô tham, vô sân và vô si.

- **Thế nào là vô tham trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- **Thế nào là vô sân trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân trong khi ấy.

- **Thế nào là vô si trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký.**

Đây là vô si trong khi ấy.

Và đây là ba nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tướng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

tuệ quyền, mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm,
chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực,

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

-thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan
tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức
uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý xú** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý thức giới** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp xú** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn tướng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp giới** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
 - có uẩn,
 - có xứ,
 - có giới,
 - có thực,
 - có quyền
 - có thiên,
 - có đạo,
 - có lực,
 - có nhân,
 - có xúc,
 - có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
 - có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
 - có ý xứ,
 - có ý quyền,
 - có ý thức giới,
 - có pháp xứ,
 - có pháp giới,
- hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, từ lực, úy lực.
Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân, vô si.
Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.
Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm, nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm, chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý quyền trong khi ấy

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM ĐẠI QUẢ THỨ 1.

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

- ²Thế nào là các pháp vô ký?

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sanh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành hỷ tương ưng trí hữu dẫn:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có cần quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có tuệ quyền, có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,

- có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh tinh tấn,

có chánh niệm, có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực, có tuệ lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân, có vô si,

- có vô tham ác, có vô sân ác, có chánh kiến

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm, có tỉnh giác,

- có chỉ tịnh, có quán minh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là *xúc* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là sự hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tuệ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **định lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô si trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký**.

Đây là vô si trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tham ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô sân ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- *Thế nào là **tĩnh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tĩnh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **tĩnh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tĩnh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **Thích Thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tưởng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm. Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **tỉnh giác** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu biết, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tỉnh giác trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định. Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **quán minh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là quán minh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

***PHẦN ĐIỀU PHÁP (KOṬṬHĀSAVĀRA)**

* Lại nữa trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có tám quyền,
- có năm chi thiên,
- có năm chi đạo,
- có bảy lực,
- có ba nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
- có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền,
mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm,
chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực,
tàm lực, quý lực

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
nhu thân, nhu tâm,

thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương
sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn .

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là xúc thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- **Thế nào là thức thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là tám quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là *tín quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực. Đây là tín quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tấn quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *Định quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tuệ quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ quyền trong khi ấy .

- Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?

Sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp đến, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là tám quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là năm chi thiền trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- **Thế nào là *tâm* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy.

Đây là tâm trong khi ấy.

- **Thế nào là *tứ* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- **Thế nào là *hỷ* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phán khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- **Thế nào là *lạc* trong khi ấy ?**

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- **Thế nào là *nhất hành tâm* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm chi thiền trong khi ấy.

- ***Thế nào là năm chi đạo trong khi ấy?***

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- ***Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ lựa chọn cân nhắc trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông suốt, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, xác xảo tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khấn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm. Đây là chánh niệm trong khi

- ***Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định. Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là năm chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là bảy lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực.

- **Thế nào là *tín lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- **Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tuệ lực trong khi ấy .

- Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là bảy lực trong khi ấy.

- **Thế nào là ba nhân trong khi ấy?**

Tức vô tham, vô sân và vô si.

- **Thế nào là vô tham trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- **Thế nào là vô sân trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân trong khi ấy.

- **Thế nào là vô si trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký.**

Đây là vô si trong khi ấy.

Và đây là ba nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

tuệ quyền, mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm,
chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực,

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

-thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan
tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức
uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý xú** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý thức giới** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp xú** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn tướng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp giới** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
 - có uẩn,
 - có xứ,
 - có giới,
 - có thực,
 - có quyền
 - có thiên,
 - có đạo,
 - có lực,
 - có nhân,
 - có xúc,
 - có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
 - có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
 - có ý xứ,
 - có ý quyền,
 - có ý thức giới,
 - có pháp xứ,
 - có pháp giới,
- hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.
Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.
Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.
Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.
Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.
Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền,
ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.
Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.
Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực.
Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân, vô si.
Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.
Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,
- tư,
- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,
- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, mạng quyền,
- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,
- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực,
- vô tham, vô sân, vô si,
- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,
- tầm, úy,
- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm, nhu thân, nhu tâm,
- thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm, chánh thân, chánh tâm,
- niệm, tỉnh giác,
- chỉ tịnh, quán minh,
- chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý quyền trong khi ấy

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DÚT PHẦN KHÔNG TÁNH

DÚT TÂM ĐẠI QUẢ THỨ 2.

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

- ³Thế nào là các pháp vô ký?

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sanh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành hỷ bất tương ưng trí:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có tấn quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,

- có chánh tư duy, có chánh tinh tấn, có chánh niệm,

có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân,

- có vô tham ác, có vô sân ác,

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm,

- có chỉ tịnh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hay là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, chánh tư duy.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khấn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là sự hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tịnh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tịnh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tướng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

***PHẦN ĐIỀU PHÁP (KO ṬṬHĀSAVĀRA)**

Lại nữa,
trong khi ấy:
- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có bảy quyền,
- có năm chi thiên,
- có bốn chi đạo,
- có sáu lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;
hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan
tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

*** Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là *thọ uẩn* trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là *tưởng uẩn* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

hỷ quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

*** Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- Thế nào là **ý xứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- Thế nào là **pháp xứ** trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

*** Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- Thế nào là **ý thức giới** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- Thế nào là **pháp giới** trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

*** Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- Thế nào là **xúc thực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- Thế nào là **ý tư thực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- Thế nào là **thức thực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

***Thế nào là bảy quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhùn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **Định quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp đến, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là bảy quyền trong khi ấy.

*** Thế nào là năm chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phán khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm. Đây là hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy ?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm chi thiên trong khi ấy.

*** Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?**

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

*** Thế nào là sáu lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.

- Thế nào là *tín lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là *niệm lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- Thế nào là *định lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là sáu lực trong khi ấy.

*** Thế nào là hai nhân trong khi ấy?**

Tức vô tham, vô sân.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

* *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

* *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

* *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

* *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là một tư trong khi ấy.

* *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

* *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

hỷ quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực

tâm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tâm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý xú trong khi ấy.

* *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý quyền trong khi ấy.

* *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

* *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn tướng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

* *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DÚT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

Lại nữa,
trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền,
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tướng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn có tướng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.
Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân,
Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc,
trạng thái đối xúc.
Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

hỷ quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý quyền trong khi ấy

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM ĐẠI QUẢ THỨ 3.

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

- ⁴Thế nào là các pháp vô ký?

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sanh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành hỷ bất tương ưng trí hữu dẫn:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có tấn quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,

- có chánh tư duy, có chánh tinh tấn, có chánh niệm,

có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân,

- có vô tham ác, có vô sân ác,

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm,

- có chỉ tịnh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hay là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, chánh tư duy.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khấn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là sự hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sảng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sảng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc sự cảm giác sảng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô sân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tịnh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tịnh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tướng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

***PHẦN ĐIỀU PHÁP (KO ṬṬHĀSAVĀRA)**

Lại nữa,
trong khi ấy:
- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có bảy quyền,
- có năm chi thiên,
- có bốn chi đạo,
- có sáu lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;
hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan
tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

*** Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là *thọ uẩn* trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là *tưởng uẩn* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

hỷ quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

*** Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- Thế nào là **ý xứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- Thế nào là **pháp xứ** trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

*** Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- Thế nào là **ý thức giới** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- Thế nào là **pháp giới** trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

*** Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- Thế nào là **xúc thực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- Thế nào là **ý tư thực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- Thế nào là **thức thực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

***Thế nào là bảy quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhùn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **Định quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp đến, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là bảy quyền trong khi ấy.

*** Thế nào là năm chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phán khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm. Đây là hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy ?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự dễ chịu thuộc về tâm, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm chi thiên trong khi ấy.

*** Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?**

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

*** Thế nào là sáu lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.

- Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **định lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là sáu lực trong khi ấy.

*** Thế nào là hai nhân trong khi ấy?**

Tức vô tham, vô sân.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

* *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

* *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

* *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

* *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là một tư trong khi ấy.

* *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

* *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

hỷ quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

* *Thế nào là **một ý xú** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý xú trong khi ấy.

* *Thế nào là **một ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý quyền trong khi ấy.

* *Thế nào là **một ý thức giới** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

* *Thế nào là **một pháp xú** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp xú trong khi ấy.

* *Thế nào là **một pháp giới** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DÚT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

Lại nữa,
trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền,
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tướng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn có tướng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.
Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân,
Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc,
trạng thái đối xúc.
Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

hỷ quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý quyền trong khi ấy

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM ĐẠI QUẢ THỨ 4.

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

- ⁵Thế nào là các pháp vô ký?

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sanh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành xả tương ưng trí:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có tấn quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có tuệ quyền, có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,

- có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh tinh tấn,

có chánh niệm, có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực, có tuệ lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân, có vô si,

- có vô tham ác, có vô sân ác, có chánh kiến,

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm, có tỉnh giác,

- có chỉ tịnh, có quán minh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những sắc pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, các pháp là sự đụng chạm, va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tuệ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tuệ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **định lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô si trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký.**

Đây là vô si trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là chánh kiến* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- Thế nào là **tịnh thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tịnh thân trong khi ấy.

- Thế nào là **tịnh tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tịnh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tướng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **tỉnh giác** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu biết, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tỉnh giác trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **quán minh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.
Đây là quán minh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

PHẦN ĐIỀU PHÁP (*KOṬṬHĀSAVĀRA*)

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có tám quyền,
- có bốn chi thiên,
- có năm chi đạo,
- có bảy lực,
- có ba nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm, nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm, chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- **Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- **Thế nào là ý xứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- **Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp giới trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là tám quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, ý quyền, xả quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là *tín quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực. Đây là tín quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tấn quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *định quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tuệ quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là xả quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là tám quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?*

Tức tâm, tứ, *xả* và nhất hành tâm.

- *Thế nào là tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là tứ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là xả trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- *Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là **bốn** chi thiên trong khi ấy.

- ***Thế nào là năm chi đạo trong khi ấy?***

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- ***Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ lựa chọn cân nhắc trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông suốt, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, xác xảo tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm. Đây là chánh niệm trong khi

- ***Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định. Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là năm chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là bảy lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực.

- **Thế nào là *tín lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- **Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tuệ lực trong khi ấy .

- Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là bảy lực trong khi ấy.

- **Thế nào là ba nhân trong khi ấy?**

Tức vô tham, vô sân và vô si.

- **Thế nào là vô tham trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- **Thế nào là vô sân trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

- **Thế nào là vô si trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký.**

Đây là vô si trong khi ấy.

Và đây là ba nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một hành uẩn** trong khi ấy? Túc:
 - xúc,
 - tư,
 - tâm, tứ, nhất hành tâm,
 - tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, mạng quyền,
 - chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,
 - tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực,
 - vô tham, vô sân, vô si,
 - vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,
 - tầm, úy,
 - tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm, nhu thân, nhu tâm, thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm, chánh thân, chánh tâm,
 - niệm, tỉnh giác,
 - chỉ tịnh, quán minh,
 - chiếu cố, bất phóng dật hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.
- Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một thức uẩn** trong khi ấy?
- Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
- Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý xú** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý thức giới** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp xú** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp giới** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
 - có uẩn,
 - có xứ,
 - có giới,
 - có thực,
 - có quyền
 - có thiên,
 - có đạo,
 - có lực,
 - có nhân,
 - có xúc,
 - có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
 - có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
 - có ý xứ
 - có ý quyền,
 - có ý thức giới,
 - có pháp xứ,
 - có pháp giới,
- hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, ý quyền, xả quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân, vô si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền,
mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm,
chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực,
tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
nhu thân, nhu tâm,

thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan
tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức
uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TAM ĐẠI QUẢ THỨ 5.

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

- *⁶Thế nào là các pháp vô ký?*

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sanh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành xả tương ưng trí hữu dẫn:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, *có xả*, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có tấn quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có tuệ quyền, có ý quyền, *có xả quyền*, có mạng quyền,

- có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh tinh tấn,

có chánh niệm, có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực, có tuệ lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân, có vô si,

- có vô tham ác, có vô sân ác, có chánh kiến,

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm, có tỉnh giác,

- có chỉ tịnh, có quán minh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những sắc pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, các pháp là sự đụng chạm, va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tuệ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tuệ quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **định lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô si trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký.**

Đây là vô si trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.**

Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là chánh kiến* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- Thế nào là **tịnh thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tịnh thân trong khi ấy.

- Thế nào là **tịnh tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tịnh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tướng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **tỉnh giác** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu biết, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tỉnh giác trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **quán minh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trách pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trách pháp, chánh kiến.
Đây là quán minh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

PHẦN ĐIỀU PHÁP (*KOṬṬHĀSAVĀRA*)

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có tám quyền,
- có bốn chi thiên,
- có năm chi đạo,
- có bảy lực,
- có ba nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn, có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền,
mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm,
chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực,
tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,
chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật hoặc là trong khi ấy có những pháp phi
sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ
tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là tám quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, ý quyền, xả quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là *tín quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực. Đây là tín quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tấn quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *định quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là *tuệ quyền* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là tuệ quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là xả quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp đến, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là tám quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?*

Tức tâm, tứ, *xả* và nhất hành tâm.

- *Thế nào là tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là tứ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là xả trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- *Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là **bốn** chi thiên trong khi ấy.

- ***Thế nào là năm chi đạo trong khi ấy?***

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- ***Thế nào là **chánh kiến** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ lựa chọn cân nhắc trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông suốt, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, xác xảo tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến. Đây là chánh kiến trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm. Đây là chánh niệm trong khi

- ***Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định. Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là năm chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là bảy lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực.

- **Thế nào là *tín lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- **Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tuệ lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến.

Đây là tuệ lực trong khi ấy .

- Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là bảy lực trong khi ấy.

- **Thế nào là ba nhân trong khi ấy?**

Tức vô tham, vô sân và vô si.

- **Thế nào là vô tham trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- **Thế nào là vô sân trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

- **Thế nào là vô si trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp, tham khảo, phân định, khảo sát, thông thái, rành mạch, khôn ngoan, sáng suốt, suy xét, nghiên cứu, minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc sảo; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng, tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, trạch pháp, chánh kiến, **vô si là căn vô ký.**

Đây là vô si trong khi ấy.

Và đây là ba nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một hành uẩn** trong khi ấy? Túc:
 - xúc,
 - tư,
 - tâm, tứ, nhất hành tâm,
 - tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, mạng quyền,
 - chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,
 - tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, tầm lực, úy lực,
 - vô tham, vô sân, vô si,
 - vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,
 - tầm, úy,
 - tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm, nhu thân, nhu tâm, thích thân, thích tâm, thuần thân, thuần tâm, chánh thân, chánh tâm,
 - niệm, tỉnh giác,
 - chỉ tịnh, quán minh,
 - chiếu cố, bất phóng dật hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.
- Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một thức uẩn** trong khi ấy?
- Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
- Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý xú** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý thức giới** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp xú** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp giới** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
 - có uẩn,
 - có xứ,
 - có giới,
 - có thực,
 - có quyền
 - có thiên,
 - có đạo,
 - có lực,
 - có nhân,
 - có xúc,
 - có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
 - có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
 - có ý xứ
 - có ý quyền,
 - có ý thức giới,
 - có pháp xứ,
 - có pháp giới,
- hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền, ý quyền, xả quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, từ lực, úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân, vô si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, tuệ quyền,
mạng quyền,

- chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm,
chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực,
tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân, vô si,

- vô tham ác, vô sân ác, chánh kiến,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
nhu thân, nhu tâm,

thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm, tỉnh giác,

- chỉ tịnh, quán minh,

- chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan
tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức
uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý quyền trong khi ấy

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TAM ĐẠI QUẢ THỨ 6.

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

- ⁷Thế nào là các pháp vô ký?

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sinh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành xả bất tương ưng trí:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có tấn quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,

- có chánh tư duy, có chánh tinh tấn, có chánh niệm,

có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân,

- có vô tham ác, có vô sân ác,

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

- có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm,

- có chỉ tịnh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- *Thế nào là **xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, các pháp là sự đụng chạm, va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là xả quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tịnh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tịnh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tướng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

PHẦN ĐIỀU PHÁP (*KOṬṬHĀSAVĀRA*)

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có bảy quyền,
- có bốn chi thiên,
- có bốn chi đạo,
- có sáu lục,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
- có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- ***Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- ***Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức :

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực,

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- **Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- **Thế nào là ý xứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- **Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp giới trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là bảo quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, ý quyền, **xả** quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là tín quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhụt chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

- **Thế nào là niệm quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là xả quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp đến, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là bảy quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?*

Tức tâm, tứ, *xả* và nhất hành tâm.

- *Thế nào là tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là tứ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là xả trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- *Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là **bốn** chi thiên trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?***

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- ***Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là sáu lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.

- **Thế nào là *tín lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- **Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là sáu lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức vô tham, vô sân.

- ***Thế nào là vô tham trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- ***Thế nào là vô sân trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức :

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực,

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
 - có uẩn,
 - có xứ,
 - có giới,
 - có thực,
 - có quyền,
 - có thiên,
 - có đạo,
 - có lực,
 - có nhân,
 - có xúc,
 - có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
 - có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
 - có ý xứ,
 - có ý quyền,
 - có ý thức giới,
 - có pháp xứ,
 - có pháp giới,
- hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

ý quyền, xả quyền và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.
Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân.
Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc,
trạng thái đối xúc.
Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức :

- xúc,
 - tư,
 - tầm, tứ, nhất hành tâm,
 - tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, mạng quyền,
 - chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,
 - tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực,
 - tàm lực, úy lực,
 - vô tham, vô sân,
 - vô tham ác, vô sân ác,
 - tầm, úy,
 - tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
 - nhu thân, nhu tâm,
 - thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,
 - chánh thân, chánh tâm,
 - niệm,
 - chỉ tịnh,
 - chiếu cố, bất phóng dật
- hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM ĐẠI QUẢ THỨ 7.

***PHẦN TRÍCH CÚ (Padabhājanīyam)**

- ⁸Thế nào là các pháp vô ký?

Khi nào

ý thức giới dị thực quả

sinh khởi do sự tạo tác tích lũy nghiệp thiện dục giới,

câu hành xả bất tương ưng trí hữu dãn:

gặp cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,

cảnh pháp hoặc cảnh chi chi,

trong khi ấy:

- có xúc,

- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,

- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,

- có tín quyền, có tấn quyền, có niệm quyền, có định quyền,

có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,

- có chánh tư duy, có chánh tinh tấn, có chánh niệm,

có chánh định,

- có tín lực, có tấn lực, có niệm lực, có định lực,

có tầm lực, có úy lực,

- có vô tham, có vô sân,

- có vô tham ác, có vô sân ác,

- có tầm, có úy,

- có tịnh thân, có tịnh tâm, có khinh thân, có khinh tâm,

có nhu thân, có nhu tâm,

- có thích thân, có thích tâm, có thuần thân, có thuần tâm,

có chánh thân, có chánh tâm,

- có niệm,

- có chỉ tịnh,

- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- *Thế nào là **xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, các pháp là sự đụng chạm, va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch định, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là xả quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp diễn, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đan tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ chơn chánh.

Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cần cố, cố gắng, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ định, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tín lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín ; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, chánh tinh tân.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **niệm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ghi nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tham ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác, **vô tham là căn vô ký**.

Đây là vô tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô sân ác* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác, **vô sân là căn vô ký**. Đây là vô sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **tàm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **tàm** trong khi ấy.

- *Thế nào là **úy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **úy** trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là tịnh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **tịnh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự yên lặng, tĩnh lặng, lắng dịu, an tịnh, trạng thái an tịnh của thức uẩn.

Đây là tịnh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là khinh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **khinh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhẹ nhàng, sự biến chuyển nhẹ nhàng, không chậm chạp, không chần chừ của thức uẩn.

Đây chính là khinh tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây chính là nhu thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhu tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhu nhuyễn, sự mềm mại, trạng thái không thô cứng, trạng thái không cương ngạnh của thức uẩn.

Đây là nhu tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thích thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thích tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thích nghi, cách thích nghi, tình trạng thích nghi của thức uẩn.

Đây là thích tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là thuần thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **thuần tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự thuần thực, cách thuần thực, trạng thái thuần thực của thức uẩn.

Đây là thuần tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh thân** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thọ uẩn, tướng uẩn. Đây là chánh thân trong khi ấy.

- *Thế nào là **chánh tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong queo, không vặn vẹo, không quanh co của thức uẩn.

Đây là chánh tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **niệm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền định lực, chánh định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững vàng, sự vững trú, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN TRÍCH CÚ.

PHẦN ĐIỀU PHÁP (*KOṬṬHĀSAVĀRA*)

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có bảy quyền,
- có bốn chi thiên,
- có bốn chi đạo,
- có sáu lục,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
- có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.

Đây là các pháp vô ký.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức :

- xúc,

- tư,

- tầm, tứ, nhất hành tâm,

- tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, mạng quyền,

- chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,

- tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực,

tàm lực, úy lực,

- vô tham, vô sân,

- vô tham ác, vô sân ác,

- tầm, úy,

- tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,

nhu thân, nhu tâm,

- thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,

chánh thân, chánh tâm,

- niệm,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- **Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- **Thế nào là ý xứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- **Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp giới trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là xúc thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tự thực trong khi ấy.

- **Thế nào là thức thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là bảo quyền trong khi ấy?**

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, ý quyền, **xả** quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là tín quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhùn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

- **Thế nào là niệm quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm, có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy .

- *Thế nào là xả quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự tiếp đến, sự tồn tại, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn, của các pháp phi sắc ấy.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là bảy quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?*

Tức tâm, tứ, *xả* và nhất hành tâm.

- *Thế nào là tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là tứ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm.

Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là xả trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc từ tâm xúc.

Đây là xả trong khi ấy

- *Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là **bốn** chi thiên trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?***

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- ***Thế nào là **chánh tư duy** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghỉ ngơi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, chánh tư duy. Đây là chánh tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh tinh tấn** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dóc lòng, nghị lực, không nhủn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn, Đây là chánh tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh niệm** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là chánh niệm trong khi ấy.

- ***Thế nào là **chánh định** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là chánh định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là sáu lực trong khi ấy?**

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.

- **Thế nào là *tín lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tin tưởng, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự tịnh tín; tín là tín quyền, tín lực.

Đây là tín lực trong khi ấy .

- **Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, siêng năng, tinh cần, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nủ chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *niệm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự nhớ, sự tùy niệm, sự tưởng niệm, trạng thái ký ức, cách ghi nhận không lơ đãng, không quên; niệm là niệm quyền, niệm lực, chánh niệm.

Đây là niệm lực trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, chánh định.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tàm lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là tàm lực trong khi ấy.

- Thế nào là **úy lực** trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các pháp ác bất thiện pháp.

Đây là úy lực trong khi ấy .

Và đây là sáu lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức vô tham, vô sân.

- ***Thế nào là vô tham trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không tham muốn, không nhiễm đắm, không tham đắm, không tham luyến, không quyến luyến, không tham ác; **vô tham là căn vô ký.**

Đây là vô tham trong khi ấy.

- ***Thế nào là vô sân trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không phiền giận, không hờn giận, thái độ không hờn giận, không sân độc, không sân ác; **vô sân là căn vô ký.** Đây là vô sân trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một hành uẩn** trong khi ấy?

Tức :

- xúc,
 - tư,
 - tầm, tứ, nhất hành tâm,
 - tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, mạng quyền,
 - chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,
 - tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực,
 - tàm lực, úy lực,
 - vô tham, vô sân,
 - vô tham ác, vô sân ác,
 - tầm, úy,
 - tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
 - nhu thân, nhu tâm,
 - thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,
 - chánh thân, chánh tâm,
 - niệm,
 - chỉ tịnh,
 - chiếu cố, bất phóng dật
- hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **một thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH (*SUÑÑATĀVĀRA*)

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
 - có uẩn,
 - có xứ,
 - có giới,
 - có thực,
 - có quyền,
 - có thiên,
 - có đạo,
 - có lực,
 - có nhân,
 - có xúc,
 - có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
 - có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
 - có ý xứ,
 - có ý quyền,
 - có ý thức giới,
 - có pháp xứ,
 - có pháp giới,
- hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp vô ký.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền,

ý quyền, xả quyền và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.
Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tầm lực, úy lực.
Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức vô tham, vô sân.
Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc,
trạng thái đối xúc.
Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, cách cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ cảm xúc. Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.
Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức :

- xúc,
 - tư,
 - tầm, tứ, nhất hành tâm,
 - tín quyền, tấn quyền, niệm quyền, định quyền, mạng quyền,
 - chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định,
 - tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực,
 - tàm lực, úy lực,
 - vô tham, vô sân,
 - vô tham ác, vô sân ác,
 - tầm, úy,
 - tịnh thân, tịnh tâm, khinh thân, khinh tâm,
 - nhu thân, nhu tâm,
 - thích thân, thích tâm, thuận thân, thuận tâm,
 - chánh thân, chánh tâm,
 - niệm,
 - chỉ tịnh,
 - chiếu cố, bất phóng dật
- hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý quyền trong khi ấy

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp vô ký trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM ĐẠI QUẢ THỨ 8.

DỨT TÂM TÂM ĐẠI QUẢ.